

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy sản xuất Công ty TNHH Aluminum New Star” tại Khu công nghiệp Bàu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét Văn bản số 26.12/CV-MT ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Công ty TNHH Aluminum New Star về việc đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy sản xuất Công ty TNHH Aluminum New Star” (gia công tấm hợp kim nhôm công suất 15.000 tấn sản phẩm/năm) và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy sản xuất Công ty TNHH Aluminum New Star” thực hiện tại Lô A-14E-CN, Khu công nghiệp (KCN) Bàu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Aluminum New Star (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Công ty TNHH Aluminum New Star;
- UBND tỉnh Bình Dương;
- Sở TN&MT tỉnh Bình Dương;
- BQL các KCN tỉnh Bình Dương;
- Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường;
- Lưu: VT, VPMC, MT, HS_M.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Công Thành

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN “NHÀ MÁY SẢN XUẤT CÔNG TY TNHH ALUMINUM NEW STAR”

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. Thông tin về Dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Nhà máy sản xuất Công ty TNHH Aluminum New Star.
- Địa điểm thực hiện: Tại Lô A-14E-CN, Khu công nghiệp (KCN) Bàu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương (thuê nhà xưởng của Công ty TNHH Quốc tế Fojo).
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Aluminum New Star.
- Địa chỉ liên hệ: Lô A-14E-CN, KCN Bàu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

- Đầu tư dây chuyền, máy móc thiết bị sản xuất, gia công tấm hợp kim nhôm công suất 15.000 tấn sản phẩm/năm trên mặt bằng nhà xưởng thuê lại của Công ty TNHH Quốc tế Fojo có diện tích 10.540 m² tại Lô A-14E-CN, KCN Bàu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.
- Loại sản phẩm và công suất: Sản xuất tấm hợp kim nhôm với công suất 15.000 tấn sản phẩm/năm.

1.3. Công nghệ sản xuất của Dự án:

- Quy trình sản xuất nhôm thời: Nguyên liệu (nhôm thời, Mn, Si, Fe, Ti) → Nung nấu chảy (gia nhiệt nấu tạo hợp kim nhôm) → Đúc tấm nhôm (giếng sâu) → Cưa thành đoạn ngắn → Ủ gia nhiệt → Cán nóng → Cán nguội lần 1 → Cắt thành đoạn ngắn → Cán nguội lần 2 → Dập định hình → Ủ nhiệt → Làm nguội → Tấm hợp kim thành phẩm → Đóng gói → Lưu kho → Xuất bán.
- Quy trình sản xuất từ nhôm tấm: Nhôm cuộn → Xả cuộn → Dập định hình → Ủ nhiệt → Tấm hợp kim thành phẩm → Đóng gói → Lưu kho → Xuất bán.
- Quy trình luyện xỉ: Xỉ nhôm (từ quá trình gia nhiệt nấu tạo hợp kim nhôm) → Lò nấu xỉ nhôm → Kim loại thu hồi.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

1.4.1. Các hạng mục công trình của Dự án:

TT	Hạng mục công trình	Diện tích (m ²)
I	Hạng mục chính	7.090

TT	Hạng mục công trình	Diện tích (m²)
1	Khu chứa nguyên liệu	500
2	Khu thành phẩm	500
3	Khu vực nung	2.090
4	Khu vực cán, gia công	4.000
II	Hạng mục phụ trợ	3.155
1	Phòng thí nghiệm	30
2	Máy biến áp 2.500 kVA và phòng điện	40
3	Giao thông nội bộ	2.000
4	Khu văn phòng	660
5	Tháp giải nhiệt	225
6	Trạm khí nén	100
7	Khu kỹ thuật cung cấp CNG	100
III	Các công trình bảo vệ môi trường	295
1	Bể tự hoại (01 bể, dung tích 10 m ³)	-
2	Hệ thống xử lý khí thải lò nung	200
3	Hệ thống xử lý hơi dầu	5
4	Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung hợp khối công suất 5 m ³ /ngày đêm (thiết bị xử lý hợp khối)	10
5	Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại (CTNH)	30
6	Khu vực lưu chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường	20
7	Bể nước chữa cháy (nội bộ Dự án)	30
8	Hệ thống thu gom thoát nước mưa, nước thải	-
9	Hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC)	-
	Tổng diện tích (I+II+III)	10.540

1.4.2. Các máy móc, thiết bị chính của Dự án:

TT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Công suất, chức năng	Tình trạng	Năm sản xuất	Xuất xứ
-----------	---------------------	--------------------	-----------------	-----------------------------	-------------------	---------------------	----------------

TT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Công suất, chức năng	Tình trạng	Năm sản xuất	Xuất xứ
1	Lò nấu nhôm sử dụng nhiên liệu khí CNG	cái	3	24 tấn/lò/mẻ Nấu chảy nhôm thỏi và các kim loại khác để tạo thành hợp kim nhôm lỏng. 8 giờ/mẻ, một lò tối đa 2 mẻ/ngày.	Mới 100%	2022	Trung Quốc
2	Lò nấu xỉ nhôm/lò luyện xỉ sử dụng nhiên liệu khí CNG	cái	1	200 kg/mẻ Thu hồi lượng nhôm dư từ cặn	Mới 100%	2022	Trung Quốc
3	Máy đúc liên tục	cái	3	12 tấn/mẻ; 02 giờ/mẻ Đúc nhôm lỏng thành phôi nhôm có chiều dài 7000x450x120 (mm)	Mới 100%	2018	Trung Quốc
4	Máy cưa loại bỏ ba vĩa thừa	cái	1	Cắt bỏ ba vĩa, nhôm thừa xung quanh tấm nhôm	Mới 100%	2018	Trung Quốc
5	Lò sấy gia nhiệt	cái	2	36 tấn/mẻ/lò 6 giờ/mẻ Gia nhiệt, nâng cao và đồng đều nhiệt độ của tấm nhôm trước khi vào công đoạn cán	Mới 100%	2023	Trung Quốc
6	Máy cán nóng đảo chiều	cái	1	4,5 tấn/giờ Cán phôi nhôm thành nhôm tấm có độ dày giảm từ 120 mm xuống còn 7-15mm	Mới 100%	2018	Trung Quốc

TT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Công suất, chức năng	Tình trạng	Năm sản xuất	Xuất xứ
7	Máy cán nguội	cái	5	4,5 tấn/giờ Cán tấm nhôm từ độ dày 7-15 mm xuống tấm nhôm có độ dày 0,3-6mm	Mới 100%	2018	Trung Quốc
8	Máy cắt	cái	1	Chia nhỏ tấm nhôm lớn theo kích thước mong muốn để đưa sang công đoạn đột dập	Mới 100%	2018	Trung Quốc
9	Máy dập	cái	7	125 - 160 tấn, Cắt, dập tạo hình tấm nhôm theo khuôn mẫu	Mới 100%	2023	Trung Quốc
10	Lò ủ xử lý nhiệt	lò	3	750 kg/giờ Tăng độ cứng, cải thiện tính chất vật lý của tấm nhôm	Mới 100%	2022	Trung Quốc
11	Trạm bơm nước tuần hoàn xưởng đúc	Trạm	1	Cấp nước làm mát cho công đoạn đúc	Mới 100%	2022	Trung Quốc
12	Xe nâng	Chiếc	6	3 tấn Vận chuyển nguyên liệu, thành phẩm, phế thải,... trong xưởng sản xuất	Mới 100%	2022	Trung Quốc
13	Cầu trục	Chiếc	6	5 - 10 tấn Nâng hạ phôi nhôm, nhôm cuộn, nhôm tấm	Mới 100%	2022	Trung Quốc
14	Máy nén khí	Chiếc	1	Vận hành hệ thống máy móc thiết bị	Mới 100%	2022	Trung Quốc
15	Máy biến áp	Chiếc	1	Cấp điện ổn định cho hoạt động của dự án	Mới 100%	2022	Trung Quốc
16	Hệ thống	Hệ	1	100.000 m ³ /giờ	Mới	2022	Trung

TT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Công suất, chức năng	Tình trạng	Năm sản xuất	Xuất xứ
	thu gom và xử lý khí thải từ lò nấu nhôm, lò nấu xỉ nhôm và thiết bị nghiền xỉ	thống		Xử lý bụi, khí thải phát sinh hoạt động nấu nhôm	100%		Quốc
17	Hệ thống xử lý khí thải từ máy cán nóng	Hệ thống	1	10.000 m ³ /giờ Xử lý hơi dầu phát sinh từ hoạt động	Mới 100%	2018	Trung Quốc
18	Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt (thiết bị hợp khối)	Hệ thống	1	5 m ³ /ngày đêm Xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của dự án	Mới 100%	2023	Việt Nam
19	Máy dỡ cuộn	Máy	1	5 tấn Dỡ cuộn nhôm	Mới 100%	2022	Trung Quốc
20	Máy khoan	Máy	1	0,3 tấn Dập lỗ tấm nhôm	Mới 100%	2022	Trung Quốc
21	Thiết bị PCCC	Hệ thống	1	Phòng cháy chữa cháy	Mới 100%	2018	Việt Nam
22	Quạt công nghiệp	Cái	5	Thông gió cục bộ	Mới 100%	2022	Việt Nam
23	Máy bơm nước	Cái	2	Cấp nước cho HTXL hơi dầu cán, cấp nước PCCC	Mới 100%	2020	Việt Nam
24	Máy quang phổ	Máy	1	0,2 tấn/máy Kiểm tra thành phần của hợp kim nhôm sau nung	Mới 100%	2022	Trung Quốc
25	Máy đo độ cứng	Máy	1	Kiểm tra chất lượng sản phẩm	Mới 100%	2022	Trung Quốc

TT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Công suất, chức năng	Tình trạng	Năm sản xuất	Xuất xứ
26	Máy kéo dẫn	Máy	1	trước khi nhập kho	Mới 100%	2022	Trung Quốc
27	Máy đo độ dẫn điện	Máy	1		Mới 100%	2022	Trung Quốc
28	Máy đo pH	Máy	1		Mới 100%	2023	Trung Quốc

- Các hạng mục đã đầu tư:

- + 01 lò nấu nhôm/tổng số 03 lò nấu nhôm theo quy mô dự án đầu tư;
- + 01 lò luyện xỉ/01 lò luyện xỉ;
- + Toàn bộ các thiết bị của dây chuyền sản xuất ra sản phẩm cuối từ sản phẩm của quá trình nấu luyện nhôm;
- + Hệ thống cung cấp nhiên liệu (CNG) cho lò nấu nhôm và luyện xỉ;
- + Hệ thống thu gom và xử lý khí thải từ quá trình nấu nhôm và luyện xỉ;
- + Hệ thống xử lý khí thải từ máy xử lý nhiệt nhôm bằng dầu.

(Đối với hoạt động thi công lắp đặt các hạng mục này của Dự án khi chưa được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đã bị Chánh Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường tại Quyết định số 102/QĐ-XPHC ngày 04 tháng 10 năm 2023).

- Các hạng mục tiếp tục đầu tư của Dự án: Lắp đặt 02/03 lò nấu nhôm; đầu tư hoàn thiện các hạng mục phụ trợ phục vụ hoạt động của dây chuyền sản xuất, gia công tấm hợp kim nhôm; vận hành dây chuyền sản xuất, gia công tấm hợp kim nhôm.

1.4.3. Các hoạt động của Dự án:

- Hoạt động vận chuyển, lắp đặt bổ sung máy móc, thiết bị của Dự án.
- Hoạt động vận hành các dây chuyền sản xuất tấm hợp kim nhôm với công suất 15.000 tấn sản phẩm/năm và hoạt động vận hành các công trình bảo vệ môi trường của Dự án.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án thuộc loại hình có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nằm trong khu vực nội thành, nội thị (thị trấn Lai Uyên, huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương) là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (sau đây viết tắt là Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- Giai đoạn lắp đặt máy móc, thiết bị:

Hoạt động lắp đặt 02 lò nấu nhôm và hoàn thiện các hạng mục phụ trợ phục vụ hoạt động sản xuất có phát sinh bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, tiếng

ồn, độ rung.

- Giai đoạn vận hành:

+ Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu và sản phẩm phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn;

+ Hoạt động sinh hoạt của công nhân viên làm việc tại Dự án phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt;

+ Hoạt động sản xuất của Dự án phát sinh bụi, khí thải, nước làm mát, chất thải rắn công nghiệp thông thường, CTNH.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

3.1.1.1. Giai đoạn lắp đặt máy móc, thiết bị:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân thi công xây dựng khoảng 0,45 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅/COD), amoni, tổng N, tổng P, dầu mỡ động thực vật, tổng coliforms.

3.1.1.2. Giai đoạn vận hành:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân viên làm việc tại nhà máy khoảng 4,5 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS, các hợp chất hữu cơ (BOD₅/COD), amoni, tổng N, tổng P, dầu mỡ động thực vật, tổng coliforms.

- Nước làm mát gián tiếp khuôn đúc nhôm được tuần hoàn tái sử dụng, không thải ra môi trường.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

3.1.2.1. Giai đoạn lắp đặt máy móc, thiết bị:

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động vận chuyển máy móc thiết bị và hoạt động lắp đặt máy móc thiết bị. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Bụi, CO, NO₂, VOC.

3.1.2.2. Giai đoạn vận hành:

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu và sản phẩm. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Bụi, NO₂, CO, VOC.

- Bụi, khí thải phát sinh từ công đoạn gia nhiệt hợp kim nhôm tại lò nấu nhôm, hoạt động của lò nấu xỉ nhôm, thiết bị nghiền xỉ với lưu lượng tối đa khoảng 71.860 m³/giờ. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Bụi, CO, SO₂, NO_x, HCl, HF.

- Hơi dầu phát sinh từ công đoạn cán nóng và công đoạn cán nguội với lưu lượng khoảng 9.450 m³/giờ.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

3.2.1.1. Giai đoạn lắp đặt máy móc, thiết bị:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân lắp đặt máy móc thiết bị với khối lượng khoảng 5kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Các loại bao bì, vỏ chai lọ, thức ăn thừa.

- Chất thải rắn công nghiệp phát sinh từ hoạt động lắp đặt thiết bị với khối lượng khoảng 0,5 tấn/tổng thời gian thi công xây dựng. Thành phần chủ yếu gồm: Bìa carton, nilon, dây buộc, bao dứa, palet bằng gỗ.

3.2.1.2. Giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân viên làm việc tại Dự án với khối lượng khoảng 43 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Các loại bao bì, vỏ chai lọ, thức ăn thừa.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ hoạt động sản xuất với khối lượng khoảng 142,4 tấn/năm. Thành phần chủ yếu gồm: Bụi thu gom từ hệ thống xử lý khí thải lò nấu nhôm, lò nấu xỉ nhôm, thiết bị nghiền xỉ; mặt nhôm không lẫn dầu thực vật; bao bì carton, nylon, giấy phế liệu.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của CTNH:

3.2.2.1. Giai đoạn lắp đặt máy móc, thiết bị:

CTNH phát sinh từ hoạt động lắp đặt máy móc thiết bị với khối lượng khoảng 10 kg/tổng thời gian lắp đặt thiết bị. Thành phần chủ yếu gồm: Que hàn thải, giẻ lau dính dầu.

3.2.2.2. Giai đoạn vận hành:

CTNH phát sinh từ hoạt động sản xuất của dự án với khối lượng khoảng 158.644 kg/năm. Thành phần chủ yếu gồm: Bao bì cứng thải bằng nhựa có thành phần nguy hại, xỉ thải, bóng đèn Led hỏng, giẻ lau, găng tay, giấy chứa thành phần nguy hại, dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải, pin, ắc quy hỏng thải bỏ.

3.3. Tiếng ồn, độ rung:

3.3.1. Giai đoạn lắp đặt máy móc, thiết bị:

- Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động vận chuyển, lắp đặt máy móc thiết bị.

3.3.2. Giai đoạn vận hành:

- Tiếng ồn phát sinh từ các phương tiện giao thông ra vào khu vực Dự án.

- Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động sản xuất, hoạt động vận hành máy móc thiết bị sản xuất của Dự án.

3.4. Các tác động khác:

- Nhiệt dư phát sinh từ hoạt động sản xuất của Dự án (nhiệt từ lò nấu nhôm, lò

nấu xỉ nhôm, khu vực đúc, gia nhiệt).

- Trong quá trình hoạt động của dự án có thể xảy ra sự cố an toàn lao động, hóa chất, cháy nổ, sự cố liên quan đến hệ thống khí nén, thiên tai, dịch bệnh và sự cố liên quan đến công trình xử lý khí thải.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

4.1.1.1. Giai đoạn lắp đặt máy móc, thiết bị:

- Nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý sơ bộ tại 01 bể tự hoại 03 ngăn dung tích 10 m³ hiện có của đơn vị cho thuê nhà xưởng (Công ty TNHH Quốc tế Fojo) sau đó dẫn về thiết bị xử lý hợp khối (đầu tư lắp đặt mới) để xử lý đạt yêu cầu đầu nối vào đường thu gom nước thải của KCN Bàu Bàng để tiếp tục xử lý đáp ứng yêu cầu theo quy định.

- Thiết bị xử lý hợp khối (công suất 5 m³/ngày đêm) có quy trình công nghệ xử lý như sau: Bể thu gom → Bể điều hoà → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí MBBR → Bể lắng → Bể khử trùng.

4.1.1.2. Giai đoạn vận hành:

- Nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý sơ bộ tại 01 bể tự hoại 03 ngăn dung tích 10 m³ hiện có sau đó dẫn về thiết bị xử lý hợp khối (công suất 5 m³/ngày.đêm) để xử lý đạt yêu cầu đầu nối vào đường thu gom nước thải của KCN Bàu Bàng để tiếp tục xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định.

+ Quy trình xử lý: Nước thải sinh hoạt → Bể tự hoại 03 ngăn → Thiết bị xử lý hợp khối → Hệ thống thu gom nước thải của KCN Bàu Bàng.

+ Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng: Đạt yêu cầu đầu nối nước thải với hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN Bàu Bàng (theo yêu cầu tại Hợp đồng cho thuê nhà xưởng và nhà văn phòng số FJFOJO-002 ngày 16/12/2021 và phụ lục hợp đồng số 01-FJFOJO-002 ngày 01/11/2023 giữa Công ty TNHH Aluminum New Star và đơn vị cho thuê nhà xưởng là Công ty TNHH Quốc tế Fojo).

- Nước làm mát:

+ Được thu gom, xử lý tại các hệ thống xử lý nước làm mát, toàn bộ nước làm mát sau xử lý được tái sử dụng, không thải ra môi trường. Nước làm mát định kỳ 6 tháng/lần xả cặn với lượng cặn thải bỏ khoảng 12 m³/lần. Cặn thải được thu gom, quản lý theo quy định về quản lý chất thải công nghiệp thông thường, chuyên giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý. Dự án bố trí 02 tháp giải nhiệt công suất 200 m³/giờ/tháp (01 tháp hoạt động, 01 tháp dự phòng).

+ Quy trình xử lý: Nước làm mát → Tháp giải nhiệt → Bể chứa nước để tuần hoàn.

4.1.2. Về xử lý bụi, khí thải:

4.1.2.1. Giai đoạn lắp đặt máy móc, thiết bị:

- Sử dụng các phương tiện vận chuyển đạt chất lượng kiểm định theo quy định; che đậy và vận chuyển đúng tải trọng theo quy định.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân khi triển khai lắp đặt máy móc, thiết bị.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

4.1.2.2. Giai đoạn vận hành:

- Các hạng mục công trình xử lý khí thải: Hệ thống xử lý bụi, khí thải khu vực lò nấu nhôm, lò nấu xỉ nhôm, thiết bị nghiền xỉ công suất 100.000 m³/giờ; hệ thống thu hồi hơi dầu công suất 10.000 m³/giờ.

- Quy trình thu gom, xử lý khí thải, dòng thải ra môi trường:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ lò nấu nhôm, lò nấu xỉ nhôm, thiết bị nghiền xỉ được thu gom, xử lý tại hệ thống xử lý khí thải công suất 100.000 m³/giờ.

Quy trình xử lý: Bụi, khí thải → Chụp hút → Thiết bị trao đổi nhiệt → Hệ thống phun vôi bột → Buồng lắng bụi → Thiết bị lọc bụi túi vải → Ống khói (H=20 m; D=1,5m).

Quy chuẩn áp dụng: QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (cột B) K_p = 0,9; K_v = 1.

+ Hơi dầu từ khu vực cán nóng được thu hồi tại hệ thống rửa khí công suất 10.000 m³/giờ.

Quy trình xử lý: Hơi dầu từ máy cán nóng → Chụp hút → Tháp rửa khí bằng nước → Ống thải (H=20 m; D=0,65m).

Quy chuẩn áp dụng: QCVN 20:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ.

- Các biện pháp xử lý bụi, khí thải khác:

+ Khí thải từ hơi dầu cán nguội, quá trình sử dụng khí CNG: Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân, tăng cường thông gió cưỡng bức kết hợp thông gió tự nhiên nhà xưởng.

+ Khí thải từ phương tiện giao thông: Sử dụng phương tiện đã qua kiểm định, ban hành quy chế, nội quy đối với các phương tiện giao thông khi di chuyển trong nhà máy.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường:

4.2.1.1. Giai đoạn lắp đặt máy móc, thiết bị:

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Trang bị các thùng chứa rác thải sinh hoạt

chuyên dụng để thu gom chất thải rắn sinh hoạt, hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Đối với chất thải rắn thông thường: Phân loại, tập kết về khu vực lưu chất thải rắn công nghiệp rộng 20 m² được bố trí trong nhà xưởng sản xuất hiện có; đối với các loại chất thải có thể tái sử dụng (bìa carton) được chuyển cho đơn vị thu mua phế liệu; các chất thải không thể tái sử dụng (nylon, dây buộc,...) được thu gom và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

4.2.1.2. Giai đoạn vận hành:

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

+ Trang bị 04 thùng chứa rác thải sinh hoạt loại 120 lít tại các khu vực có phát sinh.

+ Phân loại chất thải để xử lý: đối với chất thải rắn có thể tái sử dụng (giấy, đồ văn phòng hư hỏng) được chuyển cho cơ sở thu mua phế liệu; đối với chất thải sinh hoạt còn lại được tập kết tại cuối nhà xưởng trước giờ thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường:

+ Đối với chất thải rắn là mật, bã kim loại không lẫn thành phần nguy hại được thu hồi tái sử dụng làm nguyên liệu đầu vào cho dây chuyền sản xuất.

+ Các loại chất thải rắn công nghiệp khác có thể tái sử dụng (mật kim loại lẫn dầu thực vật, bao bì carton,...) được chuyển giao cho đơn vị thu mua phế liệu theo đúng quy định;

+ Đối với các loại chất thải rắn còn lại (không tái sử dụng được) được ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

4.2.1.3. Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (sau đây viết tắt là Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT).

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại:

4.2.2.1. Giai đoạn lắp đặt máy móc, thiết bị:

- Trang bị 02 thùng chứa chất thải nguy hại riêng biệt có nắp đậy.

- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động lắp đặt thiết bị được thu gom, lưu giữ tạm thời tại kho chứa chất thải nguy hại trên diện tích 30 m² hiện có; hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

4.2.2.2. Giai đoạn vận hành:

- Nước thải từ hệ thống rửa hơi dầu cán nóng được chuyển về khu vực pha

dầu cán nóng để tái sử dụng toàn bộ, không thải ra ngoài môi trường.

- Xi nhôm thải bỏ được nghiền nhỏ, đóng bao sau đó lưu giữ tạm thời tại kho CTNH rộng 30 m² sau đó chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng.

- Các loại CTNH khác: trang bị 05 thùng chứa chất thải nguy hại dung tích 120 – 240 lít để thu gom chất thải nguy hại và lưu giữ tạm thời tại kho chứa chất thải nguy hại diện tích 30 m²; hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

4.2.2.3. Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

4.3.1. Giai đoạn lắp đặt máy móc, thiết bị:

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân.
- Che chắn để tách biệt khu vực thi công với các máy móc thiết bị đã lắp đặt trước đó.

4.3.2. Giai đoạn vận hành:

Sử dụng máy móc, thiết bị sản xuất đồng bộ; kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị của các dây chuyền sản xuất định kỳ; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

4.3.3. Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

4.4.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ: Lắp đặt và vận hành hệ thống phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố hóa chất: Thực hiện các quy định về an toàn trong sản xuất, vận chuyển, tiếp nhận, bảo quản, lưu trữ hóa chất theo quy định của pháp luật hiện hành về hóa chất.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đối với trạm cấp khí CNG, hệ thống khí nén, hệ thống xử lý nước làm mát: Thường xuyên theo dõi hoạt động, tuân thủ các yêu cầu thiết kế; có kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng định kỳ và chuẩn bị các bộ phận, thiết bị dự phòng đối với các bộ phận, thiết bị dễ hư hỏng.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đối với hệ thống xử lý khí thải: Thường xuyên theo dõi hoạt động, tuân thủ các yêu cầu thiết kế; có kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng định kỳ và chuẩn bị các bộ phận, thiết bị dự phòng đối với các bộ phận, thiết bị dễ hư hỏng; trường hợp khí thải không đạt tiêu chuẩn, sẽ dừng hoạt động sản xuất của các bộ phận phát sinh khí thải, chờ khắc phục xong; đảm bảo khí thải sau hệ thống xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT - Quy

chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ với các hệ số $K_p=0,9$; $K_v=1$ trước khi thải ra môi trường.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải: Thường xuyên theo dõi hoạt động, tuân thủ các yêu cầu thiết kế; có kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng định kỳ và chuẩn bị các bộ phận, thiết bị dự phòng đối với các bộ phận, thiết bị dễ hư hỏng; trường hợp nước thải sau xử lý không đạt tiêu chuẩn đầu nối, sẽ khoá van, dừng hoạt động xả nước thải vào hệ thống thoát nước chung của đơn vị cho thuê nhà xưởng, kịp thời khắc phục sự cố.

4.4.2. Các công trình, biện pháp khác:

- Nhiệt dư: Bố trí thiết bị hợp lý để đảm bảo nhà xưởng được thông thoáng, kết hợp thông gió tự nhiên với thông gió cưỡng bức để giải nhiệt cho nhà xưởng; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại xưởng; lò nấu nhôm, lò nấu xỉ nhôm có trang bị lớp cách nhiệt kỹ thuật.

- Nước mưa trên mái, nước mưa chảy tràn được thu gom về hệ thống đường cống thoát nước mưa nằm dọc đường nội bộ, đầu nối với hệ thống thoát nước mưa của KCN Bàu Bàng.

- Thường xuyên nạo vét duy tu hệ thống thoát nước, định kỳ vệ sinh công nghiệp; phối hợp với cơ quan chức năng để xử lý các sự cố liên quan đến Dự án.

- Thực hiện các biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường lao động tại nơi làm việc và xung quanh khu vực nhà máy.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư:

Chủ dự án đề xuất thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường của Dự án như sau:

5.1. Giám sát trong giai đoạn lắp đặt máy móc, thiết bị:

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

- Định kỳ chuyên giao chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

5.2. Giám sát trong giai đoạn vận hành:

5.2.1. Giám sát định kỳ khí thải:

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Vị trí, thông số giám sát: 01 vị trí tại ống khói của hệ thống xử lý khí thải công suất 100.000 m³/giờ.

Thông số giám sát: Lưu lượng, bụi tổng, HCl, HF, SO₂, NO_x, CO.

Quy chuẩn áp dụng QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (cột B) $K_p = 0,9$; $K_v = 1$.

5.2.2. Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại:

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

5.2.3. Giám sát nước thải:

- Thực hiện giám sát chất lượng nước thải theo thỏa thuận đấu nối nước thải với đơn vị kinh doanh hạ tầng KCN Bàu Bàng.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường như sau:

- Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

- Tuân thủ các yêu cầu về tiêu thoát nước, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ và các quy phạm kỹ thuật trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

- Thu gom, xử lý, tuần hoàn tái sử dụng toàn bộ nước làm mát trong quá trình sản xuất của Dự án; không thải nước làm mát ra môi trường.

- Thực hiện các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường của Dự án, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định có liên quan về bảo vệ môi trường.

- Đảm bảo an toàn vận hành lò nấu nhôm, lò nấu xỉ nhôm; thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng ngừa và ứng cứu sự cố môi trường trong suốt giai đoạn lắp đặt máy móc thiết bị và vận hành Dự án theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

- Nghiên cứu, áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất theo lộ trình quy định tại Điều 53 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Dự án chỉ được nấu, luyện lại xỉ nhôm phát sinh từ quá trình sản xuất của Dự án, không mang xỉ nhôm bên ngoài nhà máy để nấu/luyện.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Lập hồ sơ môi trường sau khi được phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải

theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường

- Trồng cây xanh trong khuôn viên nhà máy đảm bảo tỷ lệ diện tích đất cây xanh theo quy định của pháp luật.

- Đề bù, khắc phục sự cố môi trường nếu đề xảy ra sự cố môi trường trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình hoạt động nếu phát sinh chất thải gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường./.